

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày: 12 – 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tịnh, nghề nghiệp: Công chức.

Ông Dương Thanh Tuấn; nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Nguyễn Văn Chuẩn; nghề nghiệp: Công chức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quang Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Sơn Thành H, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2006. Nơi sinh: huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kim M, sinh năm 1984 và bà Sơn Thị L, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không, tiền sự: 01 lần, ngày 20/3/2024, Công an xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành xong); Bị cáo bị khởi tố bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Sơn Thành H: Luật sư Nguyễn Truyền T – Công ty L6, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T bào chữa cho bị cáo theo chỉ định. (có mặt)

2. Thạch Hoàng N; sinh ngày 20 tháng 02 năm 2008. Nơi sinh: huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp L, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Đ, sinh năm 1980 và Thạch Thị T1 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Thạch Hoàng N: ông Thạch Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh là cha ruột của bị cáo. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng N:* Luật sư Phạm Thị Thiên N1 – Công ty L7 - thuộc Đoàn luật sư tỉnh T bào chữa theo chỉ định. (có mặt)

3. Kim Hoàng P; sinh ngày 17 tháng 7 năm 2007. Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh, nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Kim S, sinh năm 1991 và Kim Thị T2, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố bắt tạm giam từ ngày 09/01/2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Kim Hoàng P: có ông Kim S, sinh năm 1991 (vắng mặt) và bà Kim Thị T2, sinh năm 1985 (có mặt). Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh là cha mẹ ruột của bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kim Hoàng P:* Luật sư Trương Hoàng P1 – Văn phòng Luật sư Trương Hoàng P1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T theo chỉ định. (có mặt)

- *Người phiên dịch:* ông Thạch V – Công tác tại Trường Trung học phổ thông B1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 10/8/2024 bị cáo Sơn Thành H có liên lạc với Vòng Chí C để rủ C đến nhà bị cáo H cùng uống rượu thì C đồng ý. Tại đây, bị cáo H và C tổ chức uống rượu tại khu vực nhà trước, được khoảng 30 phút thì bị cáo H hỏi C “có sử dụng ma túy không”, C trả lời “Chơi” nên bị cáo H đã đi vào trong phòng ngủ trong nhà lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để trên nền gạch khu vực nhà trước, ma túy đã có sẵn trong nỏ, bị cáo H dùng bật lửa của mình tự đốt nóng ma túy hút trước, sau đó đưa cho C tự dùng bấc lửa đốt hút. Bị cáo H và

C lần lượt thay phiên nhau hút mỗi người được khoảng 02 đến 03 hơi rồi bị cáo H đem cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng ngủ. Lúc này, C có liên lạc với bị cáo P đến để cùng uống rượu chung thì bị cáo P đồng ý. Khi bị cáo P đến thì C tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, C nấu ma túy cho bị cáo P hút được 01 hơi thì hết chất ma túy. Sau khi bị cáo P hút ma túy xong thì bị cáo P để bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở khu vực cặp cái tủ nhà trước. Bị cáo H, C và bị cáo P tiếp tục ngồi uống rượu chung với nhau. Lúc này nghe tiếng xe chạy qua lo sợ Công an phát hiện nên bị cáo H kêu bị cáo P đem bộ D sử dụng ra cất giấu phía chuồng chăn nuôi bò của nhà bị cáo H.

Sau đó, bị cáo H có liên lạc với những người bạn của bị cáo H gồm: người phụ nữ tên N2 ở T (không biết tên và địa chỉ cụ thể); Thạch Thị Tâm N3, sinh ngày 29/01/2010, nơi cư trú: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; tên L1 (bạn bị cáo N) chở bị cáo N và Lâm Hoàng H1, sinh ngày 26/6/2007 chở Lâm Thái N4 (Bé N5), sinh ngày 06/02/2013, cùng cư trú ấp T, xã T, huyện T cùng đến uống rượu tại nhà bị cáo H, sau đó, người phụ nữ tên N2 và L1 ra về trước.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo H, C, bị cáo P, bị cáo N, N4, Như, H1 tiếp tục uống rượu. Lúc này bị cáo H, C và bị cáo N đi ra ngoài bàn bạc với nhau mua ma túy cùng sử dụng. Bị cáo H hỏi bị cáo N “có chỗ mua ma túy không” thì bị cáo N trả lời “biết chỗ mua ma túy”, sau đó bị cáo H nói với C “mỗi người 100.000 đồng mượn của N4” thì C đồng ý. Lúc này, bị cáo P đi ra ngoài thì gặp C, bị cáo H và bị cáo N thì biết mục đích mua ma túy để sử dụng, bị cáo P nói với C “lấy đồ về chơi bao nhiêu tiền”, tức là mua ma túy đem về sử dụng thì C trả lời là “lấy 200.000 đồng”, tức là mua 200.000 đồng ma túy. Sau khi bàn bạc xong, C, bị cáo H, bị cáo N và bị cáo P đi vào khu vực gặp N4, N3 đang ngồi. Bị cáo H đã hỏi mượn tiền của N4 (Nhím) 200.000 đồng và nói: “Nhím đưa cho anh mượn hai trăm lấy đồ” thì N4 (Nhím) đồng ý, nhưng N4 không biết mục đích mượn tiền để mua ma túy. Sau đó, N4 đưa 02 tờ tiền Việt Nam mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng cho bị cáo H thì bị cáo H đưa lại cho C, C còn gặp riêng N4 hỏi mượn thêm 50.000 đồng để đổ xăng, N4 đồng ý, tiền riêng của C còn 10.000 đồng, tổng cộng C có số tiền 260.000 đồng.

Lúc này, C hỏi mượn điện thoại di động của bị cáo P đem theo kết nối mạng liên lạc mua ma túy thì bị cáo P đồng ý. Tiếp theo C đưa điện thoại cho bị cáo N giữ để liên lạc mua ma túy. Khi đi C điều khiển xe Wave màu bạc của người phụ nữ tên T3 chở bị cáo N. Trên đường đi bị cáo N sử dụng điện thoại của bị cáo P để điện hỏi mua ma túy của một người tên “Đen” Facebook tên “Thanh Hiền L2” và người tên “Bé B” nhưng không liên hệ mua ma túy được. Sau đó, bị cáo N nói với C là bị cáo N có biết người bán ma túy nên bị cáo N lấy điện thoại của bị cáo P để đăng nhập vào tài khoản Facebook của bị cáo N tên “Nghĩa Bò L3” (N) gọi điện cho một nam thanh niên có tài khoản facebook tên “Siêng Nhỏ” để hỏi mua

ma túy với giá 200.000 đồng và hẹn giao ma túy cho bị cáo N tại khu vực gần chùa B2 thuộc ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày, bị cáo N và C đi mua ma túy về thì C hỏi bị cáo H dụng cụ sử dụng ma túy đâu thì bị cáo H kêu bị cáo P đi ra chỗ chuồng chăn nuôi bò lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho C đổ ma túy vào nỏ rồi bị cáo H dùng bậc lửa đốt nóng ma túy hút trước, rồi đưa cho C tự đốt hút, C hút xong đưa cho bị cáo N tự đốt tự hút, đến lượt bị cáo Phúc hút thì bị cáo H đốt và cầm cho bị cáo Phúc H2, bị cáo P hút xong thì N4 có xin hút nhưng bị cáo H, bị cáo P và C không cho N4 hút vì biết N4 còn nhỏ tuổi.

Đến lượt hút ma túy thứ hai, bị cáo H tự đốt tự hút, sau đó đưa lại cho C tự đốt tự hút, C hút xong đưa lại cho bị cáo N tự hút, bị cáo N hút xong bị cáo H đốt cho bị cáo Phúc hút, khi bị cáo P hút xong thì N4 tiếp tục xin hút, bị cáo H, bị cáo P và C không ngăn cản N4 thì bị cáo H nói “kệ cho nó hút đi”, bị cáo H đốt và cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho N4 hút. Lần lượt cả nhóm hút ma túy từ 3 đến 4 lượt thì hết ma túy trong nỏ thì bị cáo H kêu bị cáo P đi cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở chuồng bò. Riêng Thạch Thị Tâm N3 và Lâm Hoàng H1 không có tham gia sử dụng ma túy. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/8/2024 thì Cơ quan Công an huyện T kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng.

Kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo Sơn Thành H, bị cáo Thạch Hoàng N, bị cáo Kim Hoàng P và Vòong Chí C, Lâm Thái N4 đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 11/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy tại Phòng K Công an tỉnh T. Kết luận giám định số: 403/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Bên trong 01 ống thủy tinh và trên bề mặt các mảnh vỡ được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy; loại: Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế, gồm 01 (một) cái bình có phần trên là chai nhựa có nắp đậy màu đỏ được khoát 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong thường gọi là nỏ, bên trong có chứa chất bám nghi là chất ma túy, phần dưới bình là một cái ly thủy tinh có viền màu đen của bị cáo Sơn Thành H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO C65 màu xám, có ốp lưng màu đen, số IMEI 1: 868244077120181, IMEI 2 86824407712099, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Kim Hoàng P.

- Đối với đối tượng Vòong Chí C, sinh ngày 15/6/2009 có tham gia giúp sức cùng với bị cáo Sơn Thành H, bị cáo Thạch Hoàng N và bị cáo Kim Hoàng P

tổ chức sử dụng ma túy. Tuy nhiên, tính đến ngày phạm tội là ngày 10/8/2024 thì đối tượng C mới 15 tuổi 01 tháng 25 ngày không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chuyển hồ sơ cho Công an xã T, huyện T áp dụng biện pháp đưa vào trường G.

- Đối với đương sự Lâm Chí N6, sinh ngày 06/02/2013 (11 tuổi 06 tháng 04 ngày), có tham gia sử dụng ma túy nhưng em N6 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không xử lý hành chính .

- Đối với người bán ma túy cho bị cáo H, bị cáo N có tên Facebook S1 nhỏ và tên L4 nhưng không rõ họ tên địa chỉ cụ thể khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với xe mô tô loại Sirius (không rõ biển số) của người phụ nữ tên T3 do bị cáo Sơn Thành H, bị cáo Thạch Hoàng N mượn làm phương tiện đi mua ma túy, qua xác minh không có người phụ nữ tên T3.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTV-P1 ngày 21/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Sơn Thành H, Thạch Hoàng N, Kim Hoàng P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Sơn Thành H, Thạch Hoàng N, Kim Hoàng P đều trình bày và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện, đúng với tội danh mà các bị cáo phạm tội không có ý kiến đối với nội dung cáo trạng truy tố, không kêu oan, không cung cấp tài liệu chứng cứ tại phiên tòa.

* *Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các chứng cứ đã được thu thập theo trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng hình sự, cũng như kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay. Vị kiểm sát viên cho rằng đã đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện nên Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo. Qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sơn Thành H từ 15 đến 16 năm tù và đề nghị áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt với Bản án số

62/2025/HS – ST, ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 năm 4 tháng đến 17 năm 4 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo 11/8/2024 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/5/2024 đến ngày 30/5/2024. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch Hoàng N từ 8 năm đến 9 năm tù và xử phạt bị cáo Kim Hoàng P từ 8 năm đến 9 năm tù.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, đại diện cho bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo N và bị cáo P theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Sơn Thành H: Thống nhất nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo Sơn Thành H về tội danh và khung hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Sơn Thành H.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng N: Vị Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi, có nhân thân tốt, có học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật, bản thân bị cáo phạm tội là do sự rủ rờ, lôi kéo của bị cáo H nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người tốt.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Kim Hoàng P: Vị Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Kim Hoàng P. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi, có nhân thân tốt, có học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật, bản thân bị cáo phạm tội là do sự rủ rờ, lôi kéo của bị cáo H để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo ở mức thấp hơn đề nghị của kiểm sát viên tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người tốt.

Các bị cáo Sơn Thành H, Thạch Hoàng N, Kim Hoàng P không bổ sung và không tham gia tranh luận.

Ông Thạch Đ và bà Kim Thị T2 không tham gia tranh luận

Lời nói sau cùng của các bị cáo Sơn Thành H, Thạch Hoàng N, Kim Hoàng P: các bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo

để các bị cáo yên tâm chấp hành hình phạt để sửa chữa sai lầm và cam kết không tái phạm về việc sử dụng trái phép chất ma túy để trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Sơn Thành H, Thạch Hoàng N và Kim Hoàng P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã thể hiện: vào khoảng từ 17 giờ đến 22 giờ ngày 10/8/2024, bị cáo Sơn Thành H, bị cáo Thạch Hoàng N và bị cáo Kim Hoàng P đã tổ chức cho Vòong Chí C, sinh ngày 15/6/2009 và Lâm Thái N4, sinh ngày 06/02/2013 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo H và bị cáo H thừa nhận dụng cụ nỏ dùng để sử dụng ma túy do bị cáo cung cấp và bị Công an huyện T kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng. Tại Kết luận giám định số: 403/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: ma túy các bị cáo sử dụng là loại: Methamphetamine; dạng vết không xác định được khối lượng. Như vậy, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sơn Thành H là cung cấp địa điểm, dụng cụ, ma túy, Thạch Hoàng Nghĩa là người đi mua ma túy, còn bị cáo Kim Hoàng P là người cung cấp điện thoại liên hệ đối tượng để mua ma túy đem về tổ chức cho Vòong Chí C người dưới 18 tuổi và Lâm Thái N4 là trẻ em dưới 13 tuổi sử dụng trái phép ma túy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật về khung hình phạt và tội danh.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng và hành vi các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đặc biệt xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của con người đặt biệt đối với trẻ em, đồng thời tội phạm ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận là nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật

nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội không những nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện của các bị cáo mà còn lôi kéo trẻ em sa vào sử dụng ma túy. Trong vụ án này các bị cáo biết rõ em Lâm Chí N6, sinh ngày 06/02/2013 (11 tuổi 06 tháng 04 ngày) là người dưới 13 tuổi nhưng các bị cáo vẫn cho sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để xem xét, đánh giá toàn diện hành vi và hậu quả tính chất nguy hiểm của từng bị cáo khi áp dụng hình phạt.

Bị cáo Sơn Thành H có nhân thân xấu và cũng là người trực tiếp gợi ý bị cáo N, bị cáo P là người dưới 18 tuổi trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và trực tiếp rủ rê em Vòong Chí C sinh ngày 15/6/2009 sử dụng trái phép chất ma túy và cũng là người cung cấp địa điểm, dụng cụ, ma túy và trực tiếp gợi ý hùn tiền cùng với bị cáo Nghĩa là người dưới 18 tuổi mua ma túy về để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người, hành vi này của bị cáo H là hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi trong cấu thành cơ bản của tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi tìm người sử dụng trái phép chất ma túy tình tiết định khung tăng nặng của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Thạch Hoàng Nghĩa L5 đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò thực hiện. Đối với bị cáo Kim Hoàng P đồng phạm với vai trò giúp sức cụ thể: Bị cáo Nghĩa là người trực tiếp đi mua ma túy đem về sử dụng đây là tình tiết cung cấp ma túy cho người khác sử dụng, bị cáo P là người đưa điện thoại cho C liên hệ tìm địa điểm để mua ma túy để các bị cáo tổ chức sử dụng và nhằm mục đích hưởng lợi từ việc được sử dụng ma túy, hành vi nêu trên của bị cáo N và P là hành vi cung cấp ma túy là một trong các hành vi trong cấu thành cơ bản của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong đó em C là người dưới 18 tuổi và em N6 là trẻ em dưới 13 tuổi là tình tiết định khung tăng nặng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc các bị cáo.

[4] Tuy nhiên cũng cần áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ cho các bị cáo: tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thạch Hoàng N, bị cáo Kim Hoàng P không có tình tiết tăng nặng. Riêng đối với bị cáo Sơn Thành H có tình tiết tăng nặng như bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên và xúi giục bị cáo N, P là người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Sơn Thành H, Thạch Hoàng N và Kim Hoàng P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Thạch Hoàng N, bị cáo Kim Hoàng P khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ở độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi là người dân tộc thiểu

số, trình độ học vấn thấp, nhận thức còn rất nhiều hạn chế, bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo Thạch Hoàng N và Kim Hoàng P khi phạm tội các bị cáo chưa được 18 tuổi nên khi luận hình cũng cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N và bị cáo P.

Mặc dù bị cáo Thạch Hoàng N và Kim Hoàng P là hai cáo dưới 18 tuổi nhưng để đáp ứng cho yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy đang gia tăng phức tạp tại địa bàn tỉnh Trà Vinh nói riêng và cả nước nói chung và để giảm cầu trong công tác phòng chống ma túy hiện nay. Với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo như phân tích trên việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết để có đủ thời gian nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện ma túy và tự cải tạo bản thân trở thành người tốt, giúp ích cho bản thân các bị cáo, gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng được niềm tin và lòng mong muốn của nhân dân địa phương đối với việc xử lý các loại tội phạm này.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO C65 màu xám, có ốp lưng màu đen, số IMEI 1: 868244077120181, IMEI 2 86824407712099, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Kim Hoàng P dùng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế, gồm 01 (một) cái bình có phần trên là chai nhựa có nắp đậy màu đỏ được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong thường gọi là nỏ, bên trong có chứa chất bám nghi là chất ma túy, phần dưới bình là một cái ly thủy tinh có viền màu đen của bị cáo Sơn Thành H.

Đây là các vật chứng liên quan đến quá trình thực hiện tội phạm của các bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên và các luật sư bào chữa cho các bị cáo xét xử sơ thẩm tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhận định trên, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với các tình tiết khách quan và nhân thân của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Sơn Thành H, Thạch Hoàng N, Kim Hoàng P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên xử:

1. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sơn Thành H 15 (mười lăm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2025/HSST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (mười sáu) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2024, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/5/2024 đến ngày 30/5/2024.

2. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2024.

Xử phạt bị cáo Kim Hoàng P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025

3. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Sơn Thành H, Thạch Hoàng N, Kim Hoàng P để đảm bảo thi hành án.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế, gồm 01 (một) cái bình có phân trên là chai nhựa có nắp đậy màu đỏ được khoát 02 (hai) lỗ, 01

(một) lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) lỗ gắn ống thủy tinh được uốn cong thường gọi là nỏ, bên trong có chứa chất bám nghi là chất ma túy, phần dưới bình là một cái ly thủy tinh có viền màu đen của bị cáo Sơn Thành H

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO C65 màu xám, có ốp lưng màu đen, số IMEI 1: 868244077120181, IMEI 2 86824407712099, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Kim Hoàng P.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Sơn Thành H, Thạch Hoàng N, Kim Hoàng P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo N và bị cáo P có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Riêng người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành